TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 11-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH –TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Xuân Trường

2. Bà Trần Thế Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2024/TLST- HS, ngày 04 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Vũ Mạnh H (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 10 tháng 12 năm 1989, tại tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ A, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Công K, sinh năm 1966; Con bà: Đỗ Hoa M, sinh năm 1969; Vợ: Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1993 và Con: 02 con đều sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Tuấn S

Địa chỉ: Tổ C, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Cao C

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt.

3. Anh Ngô Duy C1

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt.

4. Anh Phạm Tiến T

Địa chỉ: Tổ B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên; Vắng mặt

5. Anh Hoàng Văn T1

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Mạnh H kinh doanh dịch vụ cầm đồ cho vay tiền lấy lãi, *trong thời gian từ năm 2022 đến năm 2023 tại tổ A, thị trấn Y,huyện Y, Vũ Mạnh H đã cho bốn người vay tiền với mức lãi suất từ 105,44%/năm đến 139,047%/năm, cao gấp 5,27 lần đến 6,952 lần so với mức lãi suất cao nhất mà Bộ luật Dân sự quy định, thu lời bất chính số tiền: 42.338.018 đồng, cụ thể:*

Đối với Trần Tuấn S:

Ngày 06-01-2022 cho Trần Tuấn S vay 15.000.000đ; Lãi suất khoản vay: 3.000đ/triệu/ngày (tương đương 109,5%/năm). Một tháng tính từ ngày vay đến ngày trùng của tháng sau. Tháng thiếu hay đủ đều mặc định tính lãi là một tháng với số tiền là 1.350.000đ. Nếu thời gian không đủ tháng thì tiền lãi trả theo ngày với lãi suất 3.000đ/triệu/ngày, không thoả thuận về thời gian trả gốc; S đã trả cho H số tiền lãi của 690 ngày (từ tháng 01/2022 đến tháng 11/2023) là: 31.050.000đ tiền lãi và tiền gốc là: 15.000.000đ; Tổng số tiền lãi mà H được hưởng tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là:15.000.000đ x 20%/365 x 690 ngày = 5.671.232đ; Số tiền thu lợi bất chính là: 31.050.000đ - 5.671.232đ = 25.378.768đ

Đối với Nguyễn Cao C:

Vào ngày 17/11/2022 cho Nguyễn Cao C vay số tiền là 7.000.000 đồng; Lãi suất khoản vay: 800.000đ/tháng (tương đương 139,047%/năm) mỗi tháng trả hai lần, mỗi lần trả 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Một tháng tính từ ngày vay đến ngày trùng của tháng sau. Tháng thiếu hay đủ đều tính lãi là 800.000đ. Nếu thời gian không đủ nửa tháng hoặc một tháng thì tiền lãi trả theo ngày với lãi suất 3.000đ/triệu/ngày; Không thoả thuận về thời gian trả tiền gốc; C đã trả cho H số tiền

lãi của 360 ngày (từ ngày 17/11/2022 đến ngày 17/11/2023) là 9.600.000đ; chưa trả gốc; Tổng số tiền lãi mà H được hưởng tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là: 7.000.000đ x 20%/365 x 360 ngày = 1.380.821đ; Số tiền thu lợi bất chính: 9.600.000đ - 1.380.821đ = 8.219.179đ.

Đối với Ngô Duy C1:

Vào ngày 20/3/2023 cho Ngô Duy C1 vay số tiền là 15.000.000đ; lãi suất khoản vay là: 1.300.000đ/tháng (tương đương 105,44%/năm), lãi suất tính theo tháng, một tháng tính từ ngày vay đến ngày trùng của tháng sau, không tính tháng thừa hay thiếu; Không thoả thuận về thời gian trả tiền gốc; C1 đã trả cho H số tiền gốc là: 15.000.000 đồng và tiền lãi của 240 ngày (từ 20/03/2023 đến 20/11/2023) là 10.100.000đ; còn nợ: 300.000đ; Tổng số tiền lãi mà H được hưởng tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là: 15.000.000đ x 20%/365 ngày x 240 ngày = 1.972.602đ; Số tiền thu lợi bất chính thực hưởng: 10.100.000đ - 1.972.602đ = 8.127.398đ.

Đối với Phạm Tiến T:

Vào ngày 13/10/2023 cho Phạm Tiến T vay số tiên là 5.000.000đ; Lãi suất khoản vay: 3.500đ/triệu/ngày, 525.000đ/tháng (tương đương 127,75%/năm). Một tháng tính từ ngày vay đến ngày trùng của tháng sau. Nếu không tròn 1 tháng thì tính lãi theo ngày; Không thoả thuận về thời gian trả gốc; Ngày 13/11/2023, T trả tiền lãi cho Vũ Mạnh H 30 ngày là: 525.000đ. Đến ngày 24/11/2023, T trả toàn bộ cả tiền lãi và tiền gốc cho Vũ Mạnh H với số tiền là 5.200.000đ. Theo thỏa thuận ban đầu, lãi suất là 3.500đ/triệu/ngày. Từ ngày 14/11/2023 đến ngày 24/11/2023 là 11 ngày. Số tiền lãi là 192.500đ. Tuy nhiên, Phạm Tiến T và Vũ Mạnh H thống nhất tiền lãi là 200.000đ (tương đương 132,72%/năm). Vì vậy, số tiền gốc và tiền lãi Phạm Tiến T đã trả cho Vũ Mạnh H là: 5.200.000đ.

Tổng số tiền lãi mà H được hưởng tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự: Từ ngày 13/10/2023 đến 13/11/2023: 5.000.000đ x 20%/365 x 30 ngày = 82.191đ; từ ngày 14/11/2023 đến 24/11/2023: 5.000.000đ x 20%/365 ngày x 11 ngày = 30.136đ;

Số tiền thu lợi bất chính: 525.000đ + 200.000đ - 82.191đ - 30.136đ = 612.673đ.

Quá trình khám xét khẩn cấp ngày 02/12/2023 đối với người, chỗ ở của Vũ Mạnh H, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ:

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số 16G8002122; 01 Sổ hộ khẩu của Hoàng Văn T1; 01 Chứng minh nhân dân của Hoàng Văn T1; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 043698 tên Đỗ Huy T2; 10 (mười) mẫu giấy mượn tiền mặt của cửa hàng Dịch vụ cầm đồ Mạnh H; 02 Giấy vay tiền mặt ghi ngày 08/4/2021 và 17/9/2021, họ và tên (người vay): Hoàng Văn T1; 01 Giấy vay tiền mặt ngày 14/8/2022, họ và tên (người vay): Phạm Tiến T. 01 Giấy bán (cho, tặng) xe ô tô, xe máy. Tên chủ xe: Phạm Tiến T.

- Ngày 02/12/2023, Vũ Mạnh H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max;

Các tài liệu: 10 (mười) mẫu giấy mượn tiền mặt của cửa hàng Dịch vụ cầm đồ Mạnh H; 02 Giấy vay tiền mặt ghi ngày 08/4/2021 và 17/9/2021, họ và tên (người vay): Hoàng Văn T1; 01 Giấy vay tiền mặt ngày 14/8/2022, họ và tên (người vay): Phạm Tiến T. 01 Giấy bán (cho, tặng) xe ô tô, xe máy. Tên chủ xe: Phạm Tiến T được lưu trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 13/CT-VKS-YB, ngày 29/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình truy tố bị cáo Vũ Mạnh H về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình xác định tổng số tiền Vũ Mạnh H thu lời bất chính của Trần Tuấn S, Nguyễn Cao C, Ngô Duy C1 và Phạm Tiến T là: 42.338.018 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Mạnh H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

2.Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 201; điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 36, Điều 41 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Vũ Mạnh H từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập của Vũ Mạnh H; Phạt bị cáo từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng nộp Ngân sách nhà nước; cấm bị cáo hành nghề kinh doanh dịch vụ cầm đồ trong thời hạn 01 năm đến 02 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3.Về biện pháp tư pháp, vật chứng và án phí: Buộc bị cáo phải nộp số tiền lãi tương ứng với lãi suất 20% để sung Ngân sách Nhà nước; buộc bị cáo và người vay tiền phải nộp số tiền gốc để sung Ngân sách Nhà nước;Về xử lý vật chứng và án phí tuyên theo quy định;

Bị cáo khai báo thành khẩn, nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không

có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Y, Cơ quan điều tra Công an huyện Y; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ năm 2022 đến năm 2023 tại tổ A, thị trấn Y, huyện Y tỉnh Yên Bái, Vũ Mạnh H đã cho Trần Tuấn S, Nguyễn Cao C, Ngô Duy C1 và Phạm Tiến T vay tiền với mức lãi suất từ 105,44%/ năm đến 139,047%/năm, cao gấp 5,27 lần đến 6,952 lần so với mức lãi suất cao nhất mà Bộ luật Dân sự quy định, thu lời bất chính số tiền: 42.338.018 đồng

Vũ Mạnh H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo Vũ Mạnh H xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về hoạt động tín dụng, cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm lợi ích tài chính của công dân. Do đó, hành vi của Vũ Mạnh H đã phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo đã lợi dụng dịch vụ kinh doanh cầm đồ để thực hiện hành vi cho vay lãi nặng, lấy đó làm nghề nghiệp sinh sống, vì vậy ngoài hình phạt chính cải tạo không giam giữ, cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền và cấm bị cáo hành nghề kinh doanh dịch vụ cầm đồ một thời gian để cách ly bị cáo khỏi môi trường và điều kiện phạm tội, như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo, ngăn ngừa bị cáo phạm tội và phòng chống tội phạm nói chung. Do bị cáo bị cấm hành nghề kinh doanh dịch vụ cầm đồ, chưa xác định được thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp:

[4.1] Số tiền gốc bị cáo dùng để cho vay là phương tiện phạm tội nên phải tịch thu sung Ngân sách nhà nước. Bị cáo đã thu được 35.000.000 đồng tiền gốc nên bị cáo phải nộp khoản tiền này sung Ngân sách Nhà nước. Số tiền gốc 7.000.000 đồng, Nguyễn Cao C chưa trả cho bị cáo nên buộc Nguyễn Cao C phải nộp khoản tiền này để sung Ngân sách Nhà nước.

[4.2] Tổng số tiền lãi tương ứng với lãi suất 20% theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, bị cáo đã thu của những vay là 9.136.982đ (làm tròn: 9.137.000 đ)- đây là tiền do phạm tội mà có nên bị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[4.3] Về số tiền bị cáo thu lời bất chính là tiền bị cáo chiếm đoạt trái pháp luật của người vay nên cần buộc bị cáo phải trả lại cho người vay, nhưng những người vay tiền (Trần Tuấn S, Nguyễn Cao C, Ngô Duy C1, Phạm Tiến T) đều không yêu cầu bị cáo phải trả khoản tiền này nên Hội đồng xét xử không buộc bị cáo phải trả tiền thu lời bất chính cho những người vay.

[5] Về vật chứng:

Các tài liệu: 10 (mười) mẫu giấy mượn tiền mặt của cửa hàng Dịch vụ cầm đồ Mạnh H; 02 Giấy vay tiền mặt ghi ngày 08/4/2021 và 17/9/2021, họ và tên (người vay): Hoàng Văn T1; 01 Giấy vay tiền mặt ngày 14/8/2022, họ và tên (người vay): Phạm Tiến T. 01 Giấy bán (cho, tặng) xe ô tô, xe máy. Tên chủ xe: Phạm Tiến T cần được tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

Các vật chứng hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình: Chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo là phương tiện sử dụng liên lạc cho vay lãi nặng nên bị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước; Cần trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

+ Đối với sổ hộ khẩu gia đình + giấy chứng minh nhân dân của Hoàng Văn

T1 là giấy tờ của Hoàng Văn T1 nhưng T1 không đề nghị lấy lại nên tịch thu tiêu huỷ;

+ Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Huy T2 là tài sản của Phạm Tiến T và T có đề nghị lấy lại nên cần trả lại;

+ Đối với 01 túi đựng đồ vật tài liệu thu giữ khi khám xét chỗ ở của H sau mở niêm phong, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[6] Quá trình điều tra còn xác định trong thời gian từ năm 2021 đến năm 2022, Vũ Mạnh H còn cho Ngô Duy C1, Phạm Tiến T, Hoàng Văn T1 vay tiền với lãi suất cao hơn lãi suất do pháp luật quy định, tuy nhiên tính đến thời điểm phát hiện tội phạm ngày 02-12-2023 hành vi cho vay lãi nặng của Vũ Mạnh H đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính nên Cơ quan Công an không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Mạnh H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

II.Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 201; điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 35, 36, Điều 41 Bộ luật Hình sự:

Hình phạt chính: Phạt Vũ Mạnh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án; Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ giao bị cáo Vũ Mạnh H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo; Trường hợp Vũ Mạnh H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, Vũ Mạnh H phải thực hiện nghĩa vụ về cải tạo không giam giữ theo Luật Thi hành án hình sự, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung:

- Phạt bị cáo Vũ Mạnh H 60.000.000đ (Sáu mươi triệu) đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

- Cấm bị cáo Vũ Mạnh H hành nghề kinh doanh dịch vụ cầm đồ trong thời hạn 02 (hai) năm, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

III. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Buộc Vũ Mạnh H nộp số tiền lãi đã thu được tương ứng với lãi suất 20% theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, là 9.137.000đ (Chín triệu một trăm ba mươi bảy nghìn) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

2. Về số tiền gốc bị cáo sử dụng để cho vay: Buộc bị cáo và người vay tiền của bị cáo phải nộp số tiền gốc đã vay để sung Ngân sách Nhà nước, cụ thể:

- Vũ Mạnh H phải nộp số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu) đồng;

- Nguyễn Cao C phải nộp số tiền: 7.000.000đ (Bảy triệu) đồng.

I.V Vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04-3-2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái như sau:

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE Xs Max, bên trong có thẻ sim.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, tên hộ kinh doanh:Vũ Mạnh H;

-Tịch thu tiêu huỷ: 01 sổ hộ khẩu, chủ hộ Hoàng Văn T1; 01 chứng minh nhân dân, họ tên Hoàng Văn T1; 01 túi đựng đồ vật tài liệu thu giữ khi khám xét chỗ ở của Vũ Mạnh H sau khi mở niêm phong;

-Trả lại cho anh Phạm Tiến T: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, tên chủ xe Đỗ Huy T2.

V. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Mạnh H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyệnYên Bình;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện Yên Bình;
- UBND thị trấn Yên Bình;
- THADS huyệnYên Bình;
- Bị cáo; Người có QL&NV liên quan (5);
- Lưu HS, THA , TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Nga